TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2019/HSST
Ngày: 18 - 9 – 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Tấn Tài;

2. Ông Nguyễn Nhật Quang.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương*:** Ông Mai Chiến Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 223/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn P, sinh năm 1981 tại Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P (đã chết) và bà Bùi Thị S (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: 02.

- Ngày 26/8/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ theo Bản án số 16/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 17/4/2006.

- Ngày 29/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 56/2008/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 11/4/2016.

Về nhân thân:

- Ngày 04/7/1997, bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 19/9/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 73/2008/HSST.

- Ngày 17/10/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 18/2008/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2018 cho đến nay, có mặt.

2. Trương Ất S, sinh năm 1985 tại Quảng Bình; nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đại D, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1957; bị cáo có vợ tên Trần Thị H, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 30/6/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản theo Bản án số 47/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 31/10/2006.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2018 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH Giao nhận vận tải M; Trụ sở: Ô 53, Lô DC36, đường D32, Khu dân cư V, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1983; trú tại: Số 18, ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh Bình Dương – là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thế P, sinh năm 1960; trú tại: 54/29/5 đường Đình Nghi X, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thế P, sinh năm 1960, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1987, vắng mặt.

3. Bà Trần Thị Thúy A, sinh năm 1986, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Ất S, Trần Văn P là bạn quen biết với nhau ngoài xã hội và cùng làm phụ hồ tại công trình xây dựng nhà ở đường D32, khu dân cư V, khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Quá trình làm việc tại đây, Sửu phát hiện trên sân thượng của Công ty TNHH giao nhận vận tải M (sát bên công trình xây dựng) có cửa từ sân thượng vào văn phòng công ty nhưng không có khóa nên S nảy sinh ý định đột nhập vào Công ty trên lấy trộm tài sản. Thực hiện ý định, S rủ P cùng tham gia thì P đồng ý. Đến khoảng 00 giờ ngày 07/12/2018, P và S đi bộ đến công trình xây dựng tại địa chỉ trên rồi đi từ cầu thang lên vị trí sân thượng của nhà đang xây dựng. Tại đây, P lấy 01 cái búa và 01 cây xà beng bằng sắt của công trình để trên vách tường, rồi cả hai leo qua tầng 2 của Công ty TNHH M, mở cửa đi theo cầu thang xuống tầng trệt. Lúc này, P nhìn thấy 01 chiếc Laptop nhãn hiệu HP màu xám để trên bàn làm việc, P liền cầm lấy và đưa cho S giữ. Tiếp đó, P nhìn thấy 01 chiếc két sắt hiệu Việt Tiệp đặt ở trong góc phòng nên quay lại tầng 2 để lấy cái búa và cây xà beng bằng sắt đưa cho S cạy và mở ổ khóa két sắt nhưng không có tài sản gì

bên trong. Lúc này, P và S bỏ lại cái búa và cây xà beng tại hiện trường, lấy chiếc Laptop nhãn hiệu HP rồi đi theo lối cũ lên sân thượng để tẩu thoát. P đem chiếc Laptop về phòng trọ cất giấu. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Nguyễn Đình P - Giám đốc Công ty TNHH M kiểm tra camera an ninh phát hiện 02 đối tượng có đặc điểm nhận dạng giống với 02 người phụ hồ làm việc ở công trình bên cạnh nên đã đến Công an phường An Phú trình báo. Công an phường An Phú đã mời Trương Ất S và Trần Văn P về trụ sở làm việc. Qua làm việc, S và P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc Laptop nhãn hiệu HP màu xám đen; 01 cây búa; 01 cây xà beng.

Theo Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An xác định 01 chiếc Laptop nhãn hiệu HP màu xám đen có trị giá 3.300.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 241/CT-VKS-TA ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Trần Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Trương Ất S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, vai trò của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Văn P từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Trương Ất S từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây búa; 01 cây xà beng là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì và có đơn đề nghị không xử lý đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn P và Trương Ất S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 00 giờ ngày 07/12/2018, tại Công ty TNHH giao nhận vận tải M tọa lạc tại địa chỉ Ô 53, đường D32, khu phố 4, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Trần Văn P và Trương Ất S cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc Laptop nhãn hiệu HP màu xám đen có trị giá 3.300.000 đồng của bị hại Công ty TNHH giao nhận vận tải M và các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Đồng thời, bị cáo Trần Văn P đã bị kết án vào năm 2003 và năm 2008 chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự – đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Trương Ất S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo Trần Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Trương Ất S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tham lam, tư lợi các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Mặt khác, các bị cáo Trần Văn P và Trương Ất S có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không chịu cải sửa, rèn luyện bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về đồng phạm: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo S là người rủ rê bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội và cùng với bị cáo Phường trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; bị cáo P không biết chữ nên hạn chế về mặt nhận thức và bị hại có đơn đề nghị không xử lý đối với các bị cáo. Đây là các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc Laptop nhãn hiệu HP màu xám đen mà các bị cáo chiếm đoạt thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH giao nhận vận tải M nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại chiếc Laptop trên cho Công ty TNHH giao nhận vận tải M là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 cây búa; 01 cây xà beng là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn P;

- Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Ất S;

- Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn P và Trương Ất S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2018.

Xử phạt bị cáo Trương Ất S 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây búa bằng kim loại; 01 cây xà beng bằng kim loại dài 01m.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/4/2019).

3. Về án phí: Bị cáo Trương Ất S và Trần Văn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Kiệt